

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST

Ngày: 01-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận;

Ông Lê Thanh Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1983 tại huyện Giao Th, tỉnh N; nơi ĐKKHKT: Xóm Duy Tắc T, xã Giao T, huyện Giao Th, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Xóm Tồn Thành Đ, xã Giao Th, huyện Giao Th, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn A (đã chết) và bà Vũ Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; “có mặt”.

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn Th; sinh năm 1936; nơi cư trú: Xóm 7, xã Giao Y, huyện Giao Th, tỉnh N (đã chết).

- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1935; nơi cư trú: Xóm 7, xã Giao Y, huyện Giao Th, tỉnh N; “vắng mặt”.

Ông Bùi Hồng P; sinh năm 1958; nơi cư trú: Xóm 7, xã Giao Y, huyện Giao Th, tỉnh N; “vắng mặt”.

Ông Bùi Viết L; sinh năm 1962; nơi cư trú: KP T, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh B; “vắng mặt”.

Ông Bùi Kim Ph; sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu Phố 3, Tiên Th, thành phố Đồng X, tỉnh B; “vắng mặt”.

Ông Bùi Văn Ph; sinh năm 1972; nơi cư trú: K8 Phú H, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B; “vắng mặt”.

Bà Bùi Thị Thắm; sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu Phố 3, Tiên Th, thành phố Đồng X, tỉnh B; “vắng mặt”.

Bà Bùi Thị V; sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 8, xã Giao Y, huyện Giao Th, tỉnh N; “có mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông Ph, ông L, ông Ph, ông Ph, bà Th: Bà Bùi Thị V; sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 8, xã Giao Y, huyện Giao Th, tỉnh Nam Đ; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Chị Bùi Thị Nh, anh Bùi Văn S, chị Đỗ Thị T, anh Phạm Văn Ph; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2023, Phan Văn T, điều khiển xe ô tô tải BKS: 18C-118.98 (có giấy phép lái xe theo quy định), trên xe chở chị Bùi Thị Nh đi trên trục quốc lộ 37B hướng từ xã Giao Y đi thị trấn Q, huyện Giao Th với tốc độ khoảng 54,47 km/h ($\pm 2,27$ km/h). Khi vừa đi qua đoạn đường cong liên hoàn thuộc khu vực xóm 7, xã Giao Y, khu vực có biển báo nguy hiểm “*giao nhau với đường không ưu tiên về hai bên*” nhưng do chủ quan, T không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà tăng tốc cho xe chạy về phía trước với tốc độ khoảng 57,89 km/h ($\pm 2,41$ km/h). Cùng lúc này, ông Bùi Văn Th điều khiển xe đạp từ trục đường dọc xóm 7 xã Giao Y (ở bên trái theo chiều đi của T) đi qua đường quốc lộ 37B để sang đường. Lúc này T quan sát thấy ông Th nhưng chủ quan cho rằng ông Th sẽ nhường đường cho mình nên T không giảm tốc độ và tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Tuy nhiên, ông Th vẫn điều khiển xe sang đường, khi còn cách xe ông Th khoảng 30 m T mới bóp còi và đạp phanh xe để tránh nhưng do khoảng cách quá gần, phần đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với phần đuôi xe đạp của ông Th làm

xe đạp bị đổ, ông Th ngã ra đường. Hậu quả: Ông Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến tối cùng ngày thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 551/KLGĐTT-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“- Nạn nhân Bùi Văn Th chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

- Cơ chế: Do va đập và chà sát”.

Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô BKS: 18C-118.98, 01 xe đạp nhãn hiệu liberty; Tạp chất màu đen trắng bám dính tại mặt ngoài đuôi chắn bùn bánh sau xe đạp, ký hiệu A1; Tạp chất màu trắng đen thu ở vết trượt tại mặt trước ba đờ sóc phía trước xe ô tô BKS: 18C-118.98, ký hiệu M1; Tạp chất màu trắng, đen ở vết trượt tại mặt ngoài thanh kim loại hãm giá đèo hàng phía sau, bên phải xe đạp, ký hiệu A2; 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu TCT-03 của xe ô tô 18C-118.98; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “SanDisk Ultra”, là thẻ nhớ được gắn trên thiết bị Camera giám sát tự động trên xe ô tô BKS: 18C-118.98. CQĐT đã tiến hành sao lưu file video tên VID_702 khởi tạo hồi 08:12AM, thời gian trên hệ thống từ 08:12:53 đến 08:15:52 ngày 01/4/2023 từ thiết bị giám sát hành trình trên ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, ký hiệu A5; 01 đoạn video tên “Camera 1” tại nhà anh Phạm Văn Ph, thời gian trên hệ thống từ 08:12:00 đến 08:12:45 ngày 01/4/2023, thời gian trên hệ thống tương đối phù hợp với thời gian thực tế ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô do Phan Văn T điều khiển và xe đạp do ông Bùi Văn Th điều khiển; 01 đoạn video có tên “Cam 2” tại nhà chị Nguyễn Thị Th, thời gian trên hệ thống từ 08:12:12 đến 08:12:51 ngày 01/4/2023, thời gian trên hệ thống tương đối phù hợp với thời gian thực tế ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô do Phan Văn T điều khiển và xe đạp do ông Bùi Văn Th điều khiển; 01 đoạn video có tên “IP Camera 1”, thời gian trên hệ thống từ 08:11:52 đến 08:12:31 và 01 đoạn video có tên “IP Camera 2” thời gian trên hệ thống từ 8:12:13 đến 8:12:35 ngày 01/4/2023, thời gian trên hệ thống tương đối phù hợp với thời gian thực tế tại nhà chị Bùi Thị Hồng M ghi lại hình ảnh xe ô tô tải BKS: 18C-118.98 đi qua trước khi xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 829/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Đã trích xuất được dữ liệu hành trình của xe ô tô BKS: 18C-118.98 trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 08 giờ 15 phút ngày 01/4/2023 trong mẫu cần giám định.

2. Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định.

3. Tốc độ xe ô tô BKS:18C-118.98 tại thời điểm 08h12'27" ngày 01/4/2023 trong mẫu cần giám định là 56,7 km/h ($\pm 2,8$ km/h).

4.1. Tốc độ của xe ô tô BKS:18C-118.98 tại thời điểm 08h12'31" ngày 01/4/2023 trong mẫu cần giám định là 51,5 km/h ($\pm 3,2$ km/h).

4.2. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô BKS:18C-118.98 xuất hiện tại thời điểm 08h12'33" ngày 01/4/2023 trong mẫu gửi giám định.

5.1. Tốc độ của xe ô tô BKS:18C-118.98 tại thời điểm 08h12'57" trong mẫu cần giám định là 54,47 km/h ($\pm 2,27$ km/h).

5.2. Tốc độ của xe ô tô BKS:18C-118.98 tại thời điểm 08h13'00" trong mẫu cần giám định là 57,89 km/h ($\pm 2,41$ km/h).

5.3. Tốc độ của xe ô tô BKS:18C-118.98 tại thời điểm 08h13'02" trong mẫu cần giám định là 41,15 km/h ($\pm 1,71$ km/h).

6.1. Tại thời điểm 08h12'33" ngày 01/4/2023 trong mẫu cần giám định, vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 18C-118.98 và xe đạp nằm toàn bộ trên phần đường bên phải vạch sơn màu vàng đứt quãng giữa đường theo chiều chuyển động của xe ô tô BKS: 18C-118.98.

6.2. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô BKS: 18C-118.98 và xe đạp thuộc phần đường của phương tiện nào trong mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- “Mẫu chất màu trắng, đen bám dính tại mặt ngoài đuôi chắn bùn bánh sau xe đạp được niêm phong ký hiệu A1 và mẫu chất màu trắng, đen thu ở vết trượt tại mặt ngoài thanh kim loại hãm giá đèo hàng phía sau, bên phải xe đạp được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với mẫu sơn màu trắng, đen thu ở vết trượt tại mặt trước ba đèn sọc phía trước xe ô tô BKS: 18C-118.98 được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Giao Thủy thì giá để phục hồi xe đạp nhãn hiệu Liberty trước khi bị hư hỏng là 30.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 02-10- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Phan Văn T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; về trách nhiệm dân sự không đặt ra; về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo tiếp tục tại ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản hiện trường; lời khai của người làm chứng, kết luận giám định... như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 01-4-2023, Phan Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS18C: 118.98 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên trục quốc lộ 37B hướng từ xã Giao Y đi thị trấn Q, huyện Giao Th. Khi vừa đi qua đoạn đường cong liên hoàn thuộc khu vực xóm 7, xã Giao Y, đến khu vực có biển báo nguy hiểm “*giao nhau với đường không ưu tiên về hai bên*” và quan sát thấy ông Bùi Văn Th điều khiển xe đạp đi qua đường 37B để sang đường, nhưng do chủ quan, T không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước dẫn đến va chạm với xe đạp của ông Th, làm ông Th bị ngã ra đường. Hậu quả: Ông Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến tối cùng ngày thì tử vong. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu

quả nghiêm trọng nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng của người khác, đồng thời gây lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là thương binh, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly **bị cáo** ra khỏi xã hội mà cho **bị cáo** được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo, phù hợp với quy định tại Điều 65 **của** Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01 ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại, chiếc xe đạp đã thu giữ là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn Th, CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình bị hại; nay gia đình bị hại không có ý kiến đề nghị gì. Chị Bùi Thị Nh khi xảy ra tai nạn không bị thương tích gì, không có yêu cầu đề nghị; do đó trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với chiếc ô tô tải BKS: 18C – 118.98, 01 thiết bị giám sát hành trình và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “SanDisk Ultra” đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Bùi Văn S, (xe anh S giao cho T để đi chở hàng), Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh S, anh S đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Đối

với 01 đĩa DVD lưu dữ liệu 05 đoạn video đã thu giữ, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ là phù hợp. Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt Phan Văn T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Giao Th, huyện Giao Th, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Th;
- CQĐT Công an huyện Giao Th;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Th;
- Chi cục THADS huyện Giao Th;
- UBND xã Giao Th;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

